

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **Công ty cổ phần lương thực Đông Bắc**
Năm báo cáo 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Lương thực Đông Bắc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200493063
- Vốn điều lệ: 36.792.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 142 Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, TP

Hải phòng

- Số điện thoại: 031.3846425
- Số fax: 031.3846922
- Website:
- Mã cổ phiếu (nếu có): DBF

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

+ Công ty cổ phần lương thực Đông Bắc được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 1351/QĐ/BNN-TCCB ngày 14/06/2005, bắt đầu hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ 01/01/2006.

+ Công ty cổ phần lương thực Đông Bắc đã đăng ký lưu ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 111/2010/GCNCP-VSD ngày 04/05/2010 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.

Ngày 21/06/2010 cổ phiếu của Công ty cổ phần lương thực Đông Bắc đã giao dịch chính thức trên thị trường UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với những nội dung cụ thể:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần lương thực Đông Bắc.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: DBF.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.679.200 (Ba triệu, sáu trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm) cổ phiếu.
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 36.792.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ, bảy trăm chín mươi hai triệu đồng).

+ Tình hình hoạt động: Công ty cổ phần lương thực Đông Bắc là thành viên của Tổng công ty lương thực Miền Bắc thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoạt động

theo chế độ hạch toán độc lập, có quyền tự chủ về tài chính, ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ đối với Tổng công ty lương thực Miền Bắc. Những năm qua từ sau khi cổ phần hoá tình hình hoạt động SXKD của Công ty đều có những thuận lợi và khó khăn riêng:

- Thuận lợi:

Thị trường:

Nhu cầu lương thực và các mặt hàng nông sản trên thị trường Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc vẫn tăng hàng năm do diện tích sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp đồng thời số lao động tập trung vào các khu công nghiệp cũng tăng.

Thị trường xuất khẩu gạo của Việt nam vẫn đang duy trì tốt, ổn định tạo điều kiện cho Công ty cung ứng gạo xuất khẩu cho Tổng công ty và xuất khẩu trực tiếp cho các bạn hàng truyền thống.

Tây Nguyên là thị trường rộng lớn để Công ty tập trung khai thác các mặt hàng Nông sản phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu đều có hiệu quả tốt.

Vị thế:

Công ty nằm trên địa bàn được xác định là tam giác kinh tế phía Bắc (Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh) là khu vực kinh tế trọng yếu của miền Duyên Hải nên cũng nhiều thuận lợi cho hoạt động SXKD.

Vốn kinh nghiệm và kiến thức:

Công ty có Bộ máy quản lý từ HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban chức năng, các Chi nhánh có kinh nghiệm trong quản lý, trong hoạt động kinh doanh các mặt hàng lương thực. Mặt khác là thành viên của Tổng công ty lương thực Miền Bắc, Công ty cũng được sự hỗ trợ nhất định từ Tổng công ty trong hoạt động SXKD. Vì vậy kết quả kinh doanh của Công ty luôn ổn định, hàng năm đều có lãi.

- Khó khăn:

Chuyển đổi cơ chế:

Cổ phần hoá là sự chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, đây là một cơ chế hoạt động và quản lý mới mẽ đòi hỏi tính năng động, sáng tạo trong SXKD của đội ngũ quản lý cũng như người lao động trong Công ty rất cao.

Cơ sở vật chất:

Hầu hết cơ sở vật chất của Công ty: Nhà cửa, kho tàng, máy móc thiết bị... chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần đều đã qua sử dụng nhiều năm nên cũ kỹ lạc hậu, nhà cửa xuống cấp hư hỏng nhiều, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.

Khả năng huy động vốn:

Việc vay vốn ngân hàng năm qua tuy không gặp nhiều khó khăn nhưng do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên việc kinh doanh của doanh nghiệp không được thuận lợi, hàng hoá tiêu thụ chậm, lợi nhuận thấp dẫn đến vòng quay vốn ít. Ngoài ra cơ sở vật chất của Công ty xuống cấp, hư hỏng, cũ kỹ, lạc hậu... nên việc xác định giá trị tài sản để thế chấp vay vốn ngân hàng không cao.

Tỷ suất lợi nhuận thấp:

Công ty kinh doanh chủ yếu là các mặt hàng lương thực và nông sản giá vốn hàng bán chiếm hơn 90% doanh thu nên giá trị thặng dư của sản phẩm không cao. Các sản

phẩm của Công ty có tính cạnh tranh thấp và đặc biệt hàng hoá chịu ảnh hưởng nhiều đến thời tiết, từ các chính sách của Nhà nước, cụ thể: Công ty không được xuất khẩu trực tiếp gạo từ năm 2012

- Các sự kiện khác.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản, thức ăn gia súc, lâm sản, thủy sản, các mặt hàng chế biến từ lương thực, thực phẩm, phân bón, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng; Công nghiệp xay xát, chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản, nuôi trồng thủy hải sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, giải khát; Dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi, đại lý vận tải, giao nhận hàng hoá, đại lý tiêu thụ xăng dầu, chất đốt và các loại hàng hoá khác; Dịch vụ uỷ thác, cung ứng xuất nhập khẩu các mặt hàng lương thực, nông sản, thức ăn gia súc, lâm sản, phân bón, vật liệu xây dựng. Kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản, thức ăn gia súc, lâm sản, thủy sản, các mặt hàng chế biến từ lương thực, thực phẩm, phân bón, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng; Công nghiệp xay xát, chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản, nuôi trồng thủy hải sản; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, giải khát; Dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi, đại lý vận tải, giao nhận hàng hoá, đại lý tiêu thụ xăng dầu, chất đốt và các loại hàng hoá khác; Dịch vụ uỷ thác, cung ứng xuất nhập khẩu các mặt hàng lương thực, nông sản, thức ăn gia súc, lâm sản, phân bón, vật liệu xây dựng.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Ngoài cung ứng xuất khẩu cho Tổng công ty, uỷ thác xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Công ty hoạt động kinh doanh tại thị trường các tỉnh phía Bắc là chủ yếu.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị. Nhà nước nắm giữ phần vốn lớn nhất tại Công ty (86,7%) giao cho người đại diện là chủ sở hữu đồng thời cũng là người điều hành quản lý Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- + Hội đồng quản trị: 1 Chủ tịch và 4 uỷ viên (đến tháng 10/2014 bà Vũ Thị Kim Thành có đơn xin từ nhiệm Uỷ viên HĐQT để nghỉ hưu).

- + Ban Giám đốc: Giám đốc và 2 phó giám đốc.

- + Phòng Tổng hợp.

- + Phòng Kế toán-Tài chính.

- + Phòng Kinh doanh.

- + Chi nhánh Hạ Long, số 156 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- + Chi nhánh Ngô Quyền, số 8 Trần Phú, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

- + Chi nhánh Ninh Giang, khu 3 Thị trấn Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- + Chi nhánh Hồng Bàng, số 256 Đà Nẵng, quận Ngô Quyền TP Hải Phòng

- + Chi nhánh Cẩm phả, số 42 Trần Phú, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

5. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Mục tiêu của Công ty là xây dựng và phát triển thành một trong những Công ty kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản mạnh hàng đầu tại khu vực phía Bắc nhằm:

- Đảm bảo sự ổn định trong kinh doanh tạo điều kiện phát triển, tận dụng tốt các cơ hội để từng bước chuyển đổi và nâng cao vị thế doanh nghiệp trên thị trường.

- Tăng hiệu quả sử dụng vốn, tăng tích lũy và tạo khả năng huy động vốn cho mục tiêu phát triển SXKD.

- Đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, hoàn thiện bộ máy tổ chức để có đủ năng lực cạnh tranh đối với các Công ty khác trong và ngoài nước.

- Chủ động tham gia vào hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, nông sản. Đảm bảo các mục tiêu kinh tế, chính trị, các mục tiêu phát triển của ngành mà Tổng công ty lương thực Miền Bắc giao cho với tư cách là cổ đông chi phối.

- Công ty xây dựng hình ảnh tốt đẹp, nâng cao tính ổn định và an toàn trong sản xuất kinh doanh. Nâng cao uy tín đối với khách hàng trong nước và dân tiếp cận với thị trường nước ngoài dựa trên nền tảng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề. Phấn đấu mức tăng trưởng ổn định hàng năm, đảm bảo việc làm và thu nhập ngày một cải thiện cho người lao động, đồng thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông trong Công ty.

- Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh kho, bãi, tài sản, tận dụng tối đa quỹ đất rộng lớn của Công ty để đưa vào khai thác.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty đáp ứng và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, tiêu chí đối với môi trường, xã hội và cộng đồng theo quy định của pháp luật.

6. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty).

- Thiên tai, bão lụt, chiến tranh xảy ra.
- Suy thoái kinh tế trong nước và toàn cầu.
- Tiếp cận các nguồn vốn vay gặp khó khăn.

...v.v

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ SÁNH TH/KH (%)
1. Tổng doanh thu	310.000	339.996	109,6
2. Lợi nhuận trước thuế	950	797	83,9
3. Nộp ngân sách (số phải nộp)	3.207	(2.307)	
4. Lương bình quân người/tháng	4,5	4,8	106
5. Tỷ lệ cổ tức (%)	1,5	1,5	100

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch ngoài Lợi nhuận trước thuế không đạt được so với kế hoạch do tình hình suy thoái kinh tế thế giới và trong nước đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động SXKD của Công ty. Lợi nhuận các mặt hàng lương thực, nông sản không cao, các chi phí cho đầu vào lại cao do xăng dầu, điện, nước, tiền lương, các loại bảo hiểm trả cho người lao động và các chi phí khác đều tăng cao ... còn lại các chỉ tiêu khác như: Tổng doanh thu, tiền lương bình quân của người lao động, cổ tức đều đạt và vượt.

Đối với chỉ tiêu nộp ngân sách do số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ còn nhiều nên chỉ tiêu này chưa phản ánh được số thực hiện so với kế hoạch đạt được bao nhiêu phần trăm.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

TÊN	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
1. Phạm Vũ Hùng	Chủ tịch HĐQT	Cử nhân kinh tế	0,26%
2. Trần Kiến Thiết	Ủy viên HĐQT - Giám đốc Cty	Cử nhân kinh tế	0,58%
3. Vũ Đức Dụ	Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc Cty	Trung cấp CT	0,35%
4. Nguyễn Quốc Thịnh	Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc Cty	Cử nhân kinh tế	0,21%
5. Lê Sơn	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	0,22%

– Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Trong năm Ban điều hành Công ty đã có một thành viên là bà Vũ Thị Kim Thành Ủy viên HĐQT được HĐQT Công ty cho miễn nhiệm để nghỉ hưu theo nguyện vọng từ 01/10/2013.

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số lao động toàn Công ty: 74 lao động.

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động căn cứ trên Bộ Luật lao động, Luật doanh nghiệp và các chính sách của Nhà nước có liên quan...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

- Công ty có 5 Chi nhánh trực thuộc hạch toán đầy đủ đến kết quả kinh doanh. Kết quả kinh doanh được tổng hợp toàn Công ty để thực hiện nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Văn phòng Công ty.
- Công ty tham gia góp vốn liên doanh tại Công ty cổ phần Đại Hải có trụ sở đặt tại 156 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh chiếm 22,2% tổng số vốn điều lệ. Góp vốn thành lập Công ty cổ phần phân phối bán lẻ có trụ sở tại số 123 đường Âu cơ, phường Từ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội chiếm 0,57% vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng			
Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	57.295	73.144	Tăng 27%
Doanh thu thuần	355.599	339.996	Giảm 5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.075)	(1.080)	Giảm 0,5%
Lợi nhuận khác	3.423	1.877	giảm 45%
Lợi nhuận trước thuế	2.347	797	giảm 66%
Lợi nhuận sau thuế	1.761	564	giảm 68%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3,5%	1,5%	giảm 57%
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3,7	2,0	
TSNH/Nợ ngắn hạn			

+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,5	1,4	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Nợ phải trả/Tổng tài sản)	0,24	0,41	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	0,31	0,72	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	24,1	17,2	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	6,2	4,6	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,005	0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,016	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,003)	(0,003)	
.....			

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm X-1	Năm X	Ghi chú
1. <i>Quy mô vốn</i>			
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
2. <i>Kết quả hoạt động kinh doanh</i>			
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			

- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản			
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

- Tổng số cổ phần: 3.679.200 cổ phần
- Cổ phần phổ thông: 3.679.200 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

- Cổ đông là Nhà nước (Tổng Công ty): 86,7%
- Cổ đông khác (cá nhân): 13,3%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Năm 2013 Công ty đã rất cố gắng trong hoạt động SXKD, phấn đấu đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và có lãi. Nhưng đây là năm thứ hai liên tiếp trong 7 năm thực hiện cổ phần hoá, Công ty không đạt được kế hoạch lợi nhuận. Có nhiều nguyên nhân không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận nhưng chủ yếu tập trung nguyên nhân chính do

khó khăn chung của các doanh nghiệp trong cả nước cũng như khó khăn riêng của Công ty; Đó là tình hình suy thoái kinh tế trên thế giới vẫn còn tiếp diễn, lạm phát kinh tế trong nước tuy đã được kiềm chế nhưng vẫn cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế, Nhu cầu tiêu dùng nội địa thấp, hàng hoá tồn kho lớn, các khoản chi phí tăng cao, đặc biệt là chi phí về tiền thuê đất vẫn còn cao, trong khi đó Công ty lại không thuộc diện doanh nghiệp đủ điều kiện được giải cứu khó khăn.

– Những tiền bộ công ty đã đạt được .

Đánh giá một cách khách quan, đúng đắn kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2013 trong điều kiện kinh tế Thế giới và trong nước còn gặp muôn vàn khó khăn như vậy, có thể khẳng định rằng kết quả kinh doanh mà Công ty đã đạt được là rất đáng ghi nhận. Trong bối cảnh nhiều tập đoàn, Tổng công ty, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, ngay cả nhiều đơn vị thành viên trong Tổng công ty lương thực Miền Bắc hoặc phá sản, giải thể hoặc thua lỗ thì Công ty cổ phần lương thực Đông Bắc vẫn bảo toàn được vốn và kinh doanh có lãi. Đó là sự nỗ lực rất cao của Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động trong Công ty.

2. Tình hình tài chính

Năm 2013 tình hình Tài chính của Công ty tuy không có vấn đề gì đáng lo ngại. Song cũng có những khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty cổ phần TMĐT và xuất nhập khẩu Nam Cường do đối tác làm ăn thua lỗ dẫn đến không giao được hàng như đã cam kết giá trị trên ba tỷ đồng, cuối năm Công ty vẫn phải dự phòng phải thu khó đòi tiếp 20% giá trị nợ của Nam Cường, nâng khoản dự phòng phải thu khó đòi lên 70%.

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Năm 2013 Tài sản của Công ty không có gì biến động lớn. Tuy nhiên việc khai thác sử dụng các Tài sản hiệu quả không cao như các năm trước do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và các chi phí nhất là chi phí về tiền thuê đất rất cao.

b) Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.
– Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Bộ máy tổ chức và màng lưới kinh doanh của Công ty tiếp tục được hoàn thiện và vận hành tốt, những chủ trương, quyết định về công tác quản lý, kinh doanh đã giúp cho bộ máy điều hành từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc hoạt động bình thường, các nguyên tắc quản lý kinh tế của Nhà nước luôn được chấp hành nghiêm túc; Tài sản, tiền vốn được bảo toàn, sử dụng đúng mục đích.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2013 mặc dù tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, suy thoái kinh tế chưa có dấu hiệu phục hồi, các doanh nghiệp trong nước làm ăn thua lỗ, phá sản, mất vốn kinh doanh không hiệu quả... Ban giám đốc Công ty bằng những kinh nghiệm nhiều năm của mình điều hành, chỉ đạo trực tiếp

đưa ra những quyết định phù hợp trong hoạt động kinh doanh đã có hiệu quả nhất định. Hội đồng quản trị đánh giá là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào tình hình thực tế các chỉ tiêu kinh tế đã đạt được năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty định hướng xây dựng kế hoạch cho năm 2014 tăng trưởng so với năm 2013 tối thiểu 6%.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).
(phản ánh tại điểm 2 mục II như trên).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng quản trị đã triển khai tốt các hoạt động giám sát đối với Ban giám đốc Công ty trong mọi lĩnh vực, định hướng hoạt động SXKD của Công ty theo đúng mục tiêu, lợi ích của Nhà nước, của Công ty, của cổ đông và người lao động; Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật, đảm bảo tính công khai minh bạch trong mọi hoạt động, lợi ích của các bên.

Năm 2013 HĐQT Công ty đã thực hiện sáu phiên họp cụ thể:

- Phiên họp thứ 13 ngày 25/2/2013 nội dung: Bổ nhiệm giám đốc tại Chi nhánh Hồng Bàng và thống nhất tiêu chí tuyển dụng lao động đến năm 2015.
- Phiên họp thứ 14 ngày 26/3/2013 nội dung: Dự kiến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và mức chi cổ tức năm 2012 cho các cổ đông.
- Phiên họp thứ 15 ngày 02/04/2013 nội dung: Thông nhất chủ trương, phương án vay vốn ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Hải phòng kỳ kế hoạch 2013-2014.
- Phiên họp thứ 16 ngày 08/4/2013 nội dung: ấn định ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, dự kiến chương trình Đại hội, thông qua dự thảo các văn bản trình Đại hội, thống nhất quan điểm về việc áp dụng Thông tư 121/2012/BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính về việc Quản trị Công ty áp dụng cho Công ty Đại chúng, triệu tập họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2013.
- Phiên họp thứ 17 ngày 17/9/2013 nội dung: Chấp nhận đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động để làm thủ tục nghỉ hưu trước tuổi của bà Vũ Thị kim Thành - Ủy viên HĐQT Công ty kiêm giám đốc chi nhánh Hạ Long. Chấp nhận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty của bà Vũ Thị Kim Thành và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 phê duyệt. Bổ nhiệm ông Lưu Văn Thái - Phó giám đốc chi nhánh Hạ Long giữ chức Giám đốc chi nhánh Hạ Long.

- Phiên họp thứ 18 ngày 31/12/2013 nội dung: Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Phó trưởng phòng Tổng hợp giữ chức vụ Trưởng phòng Tổng hợp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

TÊN	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
1. Vũ Thị Lan	Trưởng ban kiểm soát	Cử nhân kinh tế	0,05%
2. Phạm Thị Oanh	Thành viên BKS	Cử nhân kinh tế	0,05%
3. Vũ Thị Liên Nga	Thành viên BKS	Trung cấp KT	0,14%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp). Năm 2013 Ban kiểm soát Công ty vẫn hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát là cán bộ kiêm nhiệm do vậy Công ty không tính thù lao. Lương, thưởng và các lợi ích khác được phân phối theo quy định chung của luật doanh nghiệp, luật lao động và các quy định của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

Xác nhận của đại diện theo pháp luật



của Công ty

GIÁM ĐỐC
Trần Xuân Thiết